| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂY HỒ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 117/2019/HSST
Ngày: 05-9-2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quốc Vỹ

2. Bà Nguyễn Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với:

**1. Bị cáo: Trần Đức T** – sinh năm: 1977 tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Tập thể kiến trúc T, tổ dân phố V, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T và bà Đoàn Thị L (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nghiêm Thị P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Theo Danh chỉ bản số: 91 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị cáo: Nguyễn Đình Q** – sinh năm: 1987 tại Bắc Ninh; HKTT và trú tại: Tổ B, cụm C, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị K; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Vương Thị Hồng N, có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Theo Danh chỉ bản số: 94 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019

và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**3. Bị cáo: Hoàng Anh D** – sinh năm: 1981 tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Số nhà B, ngách G, đường T, phường B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Trần Thị Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Theo Danh chỉ bản số: 89 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**4. Bị cáo: Nguyễn Văn T1** – sinh năm: 1986 tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Thôn H, xã H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Cầu, tên khác Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Tạ Thị B; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Trần Thị Y, có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; Theo Danh chỉ bản số: 92 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**5. Bị cáo: Nguyễn Văn Th** – sinh năm: 1988 tại Tuyên Quang; HKTT và trú tại: Xóm B, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Phạm Thị C; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Chu Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Theo Danh chỉ bản số: 94 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**6. Bị cáo: Mai Hồng H** – sinh năm: 1984 tại Nam Định; HKTT và trú tại: Tổ V, cụm K, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Nguyễn Thị T5, có 01 con sinh năm 2015; Theo Danh chỉ bản số: 90 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu (Ngày 08/9/2011, CAQ Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc); Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**7. Bị cáo: Đỗ Văn N** – sinh năm: 1979 tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Số nhà H, ngõ B, đường A, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Đỗ Thị M (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Đỗ Thị Phương L, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Theo Danh chỉ bản số: 88 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**8. Bị cáo: Lý Sỹ Đ** – sinh năm: 1975 tại Hà Nội; HKTT: Tổ K, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Trú tại: Xóm B, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Sỹ Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Trần Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Theo Danh chỉ bản số: 95 lập ngày 23/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 16/01/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2019, Trần Đức T , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Mai Hồng H , Đỗ Văn N , Lý Sỹ Đ đến nhà Nguyễn Đình Q tại: Số nhà 16, tổ 17, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để ăn uống. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau lên phòng ngủ tại tầng 3 nhà Q để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Khi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng quy định hình thức đánh như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sứ do Q chuẩn bị, 04 quân vị hình tròn được D cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có hai mặt khác màu nhau. Trần Đức T là người cầm cái sẽ xóc đĩa để cho các người chơi đặt cược. Sau khi người chơi đặt cược tiền theo cửa chẵn, lẻ xong, T sẽ mở bát, nếu số quân vị cùng màu là số chẵn thì là cửa chẵn Th, số quân vị cùng màu là số lẻ thì cửa lẻ Th. Người nào Th thì T trả số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, T sẽ Th số tiền đặt cược của người thua. Các đối tượng quy định mức cược thấp nhất là 100.000 đồng, không quy định mức cược tối đa.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, tổ công tác CSĐT tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận Tây Hồ phối hợp với Công an phường Xuân La kiểm tra hành chính nhà Số nhà 16, tổ 17, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, phát hiện bắt quả tang Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn N , Mai Hồng H , Lý Sỹ Đ đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 3; chị Vương Thị Hồng Nhung (sinh năm: 1987, Trú tại: Số nhà 16, tổ 17, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là vợ của Nguyễn Đình Q ) đang ở tầng 2. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị, số tiền 38.500.000 đồng và đưa các đối tượng, chị Nhung về trụ sở công an quận Tây Hồ để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Đình Q : Số tiền 38.500.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 Iphone 7 màu đen, IMEI: 356771080597608.

Ngày 13/01/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Đình Q , kết quả không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận về hành vi đánh bạc như sau:

Trần Đức T khai nhận: Khi đánh bạc T có 6.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, T có 6.400.000 đồng. Như vây, T đang Th 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Nguyễn Đình Q khai nhận: Khi đánh bạc, Q có 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, Q vẫn còn 3.000.000 đồng, Q không Th, không thua. Việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, Q không thu tiền hồ hay bất kỳ lệ phí gì khác.

Hoàng Anh D khai nhận: Khi đánh bạc D có 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, D có 1.000.000 đồng. Như vậy D đang thua 4.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, D không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Nguyễn Văn T1 khai nhận: Khi đánh bạc T1 có 2.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, T1 vẫn còn 2.100.000 đồng, T1 không Th, không thua. Quá trình đánh bạc, T1 không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Nguyễn Văn Th khai nhận: Khi đánh bạc Th có 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, Th còn 600.000 đồng, như vậy Th đang thua 2.400.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Th không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Đỗ Văn N khai nhận: Khi đánh bạc N có 4.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N có 6.600.000 đồng, như vậy N đang Th 2.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, N không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Mai Hồng H khai nhận: Khi đánh bạc H có 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, H đã thua hết số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Lý Sỹ Đ khai nhận: Khi đánh bạc, Đ có 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cơ quan điều tra bắt quả tang, Đ còn 2.500.000 đồng, như vậy Đ đang thua 2.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Đ không phải nộp tiền hồ hay lệ phí gì khác.

Đối với 01 Iphone 7 màu đen, IMEI: 356771080597608 thu giữ của Nguyễn Đình Q , bị cáo khai nhận là tài sản của mình. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho Nguyễn Đình Q . Q đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì.

Đối với chị Vương Thị Hồng Nhung (sinh năm: 1987; Trú tại: Số nhà 16, tổ 17, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là vợ của Nguyễn Đình Q ), chị Nhung khai nhận không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Nhung.

Tại cơ quan điều tra Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn N , Mai Hồng H , Lý Sỹ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSTH ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn N , Mai Hồng H , Lý Sỹ Đ ;

Tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất khai đi ăn uống tất niên cuối năm rồi cùng rủ nhau về nhà bị cáo Q để đánh bạc. Bị cáo T là người cầm cái, bị cáo D cắt các quân vị, các bị cáo không phải nộp tiền hồ hay được Q cho vay tiền để đánh bạc. Bị cáo Q khai khi các bị cáo rủ nhau chơi xóc đĩa, bị cáo cũng tham gia chơi cùng, không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc cho các bị cáo đánh bạc tại nhà.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn N , Mai Hồng H , Lý Sỹ Đ đã đủ cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Q có bác ruột là liệt sỹ, gia đình bị cáo đang hưởng chính sách thờ cúng; bị cáo T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết 326 về án lệ phí

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Đức T mức án từ 16 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32 đến 48 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Đình Q  mức án 16 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32 đến 48 tháng.

- Bị cáo Hoàng Anh D  mức án 16 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32 đến 48 tháng.

- Bị cáo Đỗ Văn N  mức án 16 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32 đến 48 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1  mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Bị cáo Mai Hồng H  mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Bị cáo Lý Sỹ Đ  mức án từ 16 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 32 đến 48 tháng.

Về vật chứng thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; tịch thu sung công số tiền 38.500.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình Q .

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/01/2019, tại tầng 3 nhà Số nhà 16, tổ 17, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Văn Th, Đỗ Văn N , Mai Hồng H , Lý Sỹ Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 38.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo không chỉ gây thiệt hại về kinh tế của bản thân và gia đình của các bị cáo mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư. Để giáo dục các bị cáo, đồng thời dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, làm trong sạch xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng

Trong vụ án này, hành vi đánh bạc của các bị cáo xuất phát từ việc các bị cáo gặp gỡ nhau ăn uống rồi rủ nhau về nhà bị cáo Q . Khi ở nhà bị cáo Q , các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên không có sự tổ chức, chủ mưu, cầm đầu, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn, cùng nhau đánh bạc ăn tiền, thỏa mãn nhu cầu chơi bạc cá nhân. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ vào tính chất hành vi và số tiền đánh bạc của các bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo T là người trực tiếp cầm cái, xóc đĩa. Bị cáo Q , không những không can ngăn mà còn tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác; bị cáo D , bị cáo Đ đánh bạc với số tiền 5.000.000đ, bị cáo N đánh bạc với số tiền 4.600.000đ. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo này phải cao hơn các bị cáo còn lại thì mới tương xứng với hành vi phạm tội.

Bị cáo Th, bị cáo H đánh bạc với số tiền 3.000.000đ, bị cáo T1 đánh bạc với số tiền 2.100.000đ. HĐXX sẽ xem xét vào số tiền đánh bạc của các bị cáo để quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Mai Hồng H đã có 01 tiền sự đã hết thời hiệu nên nhân thân được coi chưa có tiền sự; bị cáo Q có người thân là liệt sĩ, có công với cách mạng; bị cáo T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; bản thân các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, thể hiện sự khoan hồng của

pháp luật và cũng để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo làm tự do, thu nhập không ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và tịch thu sung công số tiền 38.500.000đ thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức T , Nguyễn Đình Q , Hoàng Anh D , Lý Sỹ Đ , Đỗ Văn N , Nguyễn Văn Th, Mai Hồng H , Nguyễn Văn T1 , phạm tội Đánh bạc.**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Q , T1 ); Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:**

1. Bị cáo Trần Đức T  16 (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đức Th, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

2. Bị cáo Nguyễn Đình Q  16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

3. Bị cáo Hoàng Anh D  16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

4. Bị cáo Lý Sỹ Đ  16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

5. Bị cáo Đỗ Văn N  16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử

thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

6. Bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để giám sát giáo dục.

7. Bị cáo Mai Hồng H  09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

8. Bị cáo Nguyễn Văn T1  09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H  Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm N  vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và tịch thu sung công số tiền 38.500.000 đồng

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2019; số tiền 38.500.000đ hiện có tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 28/01/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**Nguyễn Thị Diệp**